

Số: 29 /2023/QĐST-HNGĐ

BL, ngày 03 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Sầm Thị K, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Tổ dân phố x, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: xóm NH, xã NQ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Sầm Thị K và anh Hoàng Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Sầm Thị K và anh Hoàng Văn D thoả thuận nhất trí ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị K và anh D xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 27/5/2015. Sau khi ly hôn, anh Hoàng Văn D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Chị K

có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8/2023.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3 Về tài sản chung: Không có.

2.4 Về nợ chung: Không có.

2.5 Về án phí: Áp dụng khoản 4, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 5, điểm b, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Chị Sầm Thị K và anh Hoàng Văn D mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, chị K đã tự nguyện nộp thay án phí cho anh D 75.000 đồng (Bảy mươi năm nghìn đồng). Chị K phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nộp ngân sách Nhà nước.

Xác nhận chị K đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001566, ngày 11/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- UBND xã NQ (Để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim